|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN VĨNH THUẬN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH VĨNH PHONG 3** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 132/BC-THVP3 | *Vĩnh Phong, ngày 23 tháng 12 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện năm 2024**

Kính gửi:

- UBND huyện Vĩnh Thuận;

- Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận.

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh;

Căn cứ Hướng dẫn Số 08/HD-PGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận;

Trường Tiểu học Vĩnh Phong 3 báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện năm 2024, cụ thể như sau:

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của đơn vị

Trường Tiểu học Vĩnh Phong 3 được xây dựng với tổng diện tích là 7.459 m2. Trong đó diện tích xây dựng là 1280 m2. Chia ra:

- Phòng Hiệu trưởng: Có 01 phòng, có đầy đủ máy móc, thiết bị làm việc.

- Phòng Phó Hiệu trưởng: Có 01 phòng, có đầy đủ máy móc, thiết bị làm việc.

- Văn phòng: Có 01 phòng, có đầy đủ máy móc, thiết bị làm việc.

- Phòng bảo vệ: Có 01 phòng, đặt bên cổng trường.

- Khu vệ sinh giáo viên: Có nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ.

- Khu để xe: Có khu để xe cho cán bộ, giáo viên.

Trường Tiểu học Vĩnh Phong 3 là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện. Cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác và học tập; tích cực tham gia các buổi học tập, bồi dưỡng do các cấp tổ chức. Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, chính quyền địa phương, sự kết hợp của Ban ngành đoàn thể xã tạo điều kiện cho nhà trường trong công tác học tập. Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng học tập của tập thể sư phạm nhà trường đã từng bước tạo được sự tin tưởng cho các cấp, các ngành và nhân dân địa phương.

- Tổng nhân sự toàn trường 38/16 nữ. Chia ra: Ban giám hiệu 02, nhân viên 01; giáo viên trực tiếp giảng dạy 35, Đảng viên 29/13 nữ.

Trình độ chuyên môn toàn trường: Đại học 32, tỷ lệ 84.2%; Cao đẳng 02, tỷ lệ 5.3%; Trung cấp: 04, tỷ lệ 10.5%.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm xác định mức độ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đơn vị học tập, nhà trường cần nêu ra được những điểm mạnh, điểm yếu dựa trên cơ sở qua các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá công nhận đơn vị học tập. Qua các tiêu chí nhà trường tự đánh giá kết quả, nhà trường sẽ báo cáo công khai với các cơ quan quản lí nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng và hiệu quả học tập... Từ đó nhà trường có phương hướng phát huy những điểm mạnh, đồng thời tiến hành điều chỉnh những điểm yếu và có kế hoạch cải tiến kịp thời.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Với sự nỗ lực của CB, GV, NV trong toàn trường cùng với sự chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo, từ đó nhà trường đã có kế hoạch và tiến hành thực hiện công tác đánh giá kết quả “Đơn vị học tập” một cách nghiêm túc và sâu sát, đúng quy trình theo các văn bản hướng dẫn. Đồng thời nhà trường thực hiện tốt công tác lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ minh chứng về đánh giá chất lượng đơn vị học tập của trường Tiểu học Vĩnh Phong 3.

Đội ngũ CB, GV, NV có trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, công tác quản lý và các hoạt động khác đạt hiệu quả.

Đảng viên trong Chi bộ luôn chấp hành tốt công tác học tập các chuyên đề, học tập theo Phong cách đạo đức Hồ Chí Minh.

Với sự nổ lưc phấn đấu của tập thể sư phạm, trong các hội thi nhà trường đã có giáo viên đạt cấp huyện, tỉnh.

Tập thể sư phạm đã tích cực trong việc phối hợp với phụ huynh học sinh, các tổ chức, các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương, tạo nên súc mạnh tổng hợp trong các hoạt động nhà trường. Là dơn vị luôn đạt danh hiệu tập thể LĐTT hàng năm.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”**

**1. Chỉ tiêu 1**: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tại Kế hoạch số 75/KH-THVP3 ngày 10/9/2024. Kế hoạch số 60/KH-THVP3 ngày 20/8/2024 về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường. Nhà trường có đầy đủ các văn bản liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện học tập tại đơn vị.

Nhà trường xây dựng kịp thời và đầy đủ các Kế hoạch tại đơn vị được học tập thường xuyên, Kế hoạch được triển khai nhanh chóng và rộng rãi, đồng bộ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp, trang thông tin điện tử nhà trường. Các Kế hoạch được thực hiện có hiệu quả theo tiến độ, thời gian phù hợp. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức học tập, nghiêm túc học tập, tiếp thu nhanh chóng các nội dung học tập, có lưu trữ nội dung học tập vào hồ sơ cá nhân. Tuy nhiên có những buổi học Nghị quyết của Đảng, tập huấn các Modul giáo viên chưa tham gia xuyên suốt.

b. Điểm mạnh: Nhà trường đã kịp thời xây dựng và có đầy đủ các Kế hoạch tại đơn vị được học tập thường xuyên, Kế hoạch được triển khai đồng bộ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và thực hiện có hiệu quả. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc học tập, có lưuu trữ đầy đủ hồ sơ học tập.

c. Tồn tại: có những buổi học Nghị quyết của Đảng, tập huấn các Modul giáo viên chưa tham gia xuyên suốt.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

**2. Chỉ tiêu 2:** Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Nhà trương nghiêm túc chấp hành đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành. Các thành viên tham gia học tập BDTX hàng năm được cấp có thẩm quyền công nhận kết quả BDTX theo tờ trình số 50/TTr-THVP3 về việc Đề nghị công nhận CBQL và giáo viên hoàn thành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024. Nhà trường có xây dựng nhiều hình thức nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập như: Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ có những quy định về khen thưởng, hỗ trợ động viên trong các trường hợp tham gia học tập, tập huấn được cụ thể trong các điều khoản của Quy chế. Đánh giá, xếp loại cuối năm. Tuy nhiên kinh phí còn hạn chế nên chế độ khen thưởng chưa cao.

Các thành viên là CBQL và tổ trưởng chuyên môn là lực lượng nồng cốt của nhà trường trong việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên trong trường ( đặt biệt là đội ngũ giáo viên, nhân viên mới)

b. Điểm mạnh: 100% CBQL, GV, NV nghiêm túc chấp hành các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. 100% CBQL, GV, NV được công nhận kết quả BDTX. Nhà trường có nhiều hình thức động viên, khen thưởng, hỗ trợ các thành viên tham gia học tập, tập huấn. 100% CBQL, tổ trưởng chuyên môn sẵn sàn nhiệt quyết và có năng lực làm công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên trong trường và các trường TH trong huyện.

c. Tồn tại: Do kinh phí còn hạn chế nên chế độ khen thưởng chưa cao.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

**3. Chỉ tiêu 3:** Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Hàng năm nhà trường có xây dựng dự toán kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với các thành viên tham gia học tập trong đơn vị như: Cấp công tác phí những thành viên tham gia học tập chuyên môn nghiệp vụ, chuyên đề trong huyện, tỉnh. Cấp kinh phí cho các thành viên tham gia bồi dưỡng công tác phòng cháy chữa cháy do công an huyện tổ chức năm 2024. Tuy nhiên do năm 2024 nhà trường mới đăng ký “Đơn vị học tập” nên các thành viên chưa có Quyết định cấp có thẩm quyền công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo giai đoạn 2021-2030. Đơn vị chưa có câu lậc bộ học tập. Chưa tổ chức hội thảo về đơn vị học tập.

b. Điểm mạnh: Nhà trường luôn chủ động xây dựng dự toán và trả kinh phí từ ngân sách Nhà nước đầy đủ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên tham gia học tập trong đơn vị.

c. Tồn tại: Các thành viên chưa có Quyết định cấp có thẩm quyền công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo giai đoạn 2021-2030. Đơn vị chưa có câu lậc bộ học tập. Chưa tổ chức hội thảo về đơn vị học tập.

d. Tự đánh giá: Không đạt

**4. Chỉ tiêu 4:** Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Nhà trường thực hiện Hướng dẫn số 02/HD-PGD&ĐT về Hướng đẫn nhiệm vụ trọng tâm giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 và Kế hoạch số 60/KH-THVP3 ngày 20/8/2024 về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường. Nhà trường trang bị dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu học tập trong chuyển đổi số, mỗi lớp học, khối văn phòng được trang bị đầy đủ máy vi tính được kết nối mạng hoạt động hiệu quả. CBQL, GV, NV có ý thức cao, tích cực thực hiện hoạt động chuyển đổi số như: Đăng ký chữ ký số, Quản lý hồ sơ, quản lý học sinh, học bạ số trên phần mền vnEdu. GV giảng dạy trên máy kết nối tivi ở các phòng học. Nhà trường sử dụng phần mềm: CSDL, Phổ cập, Thư viện, Misa. Tuy nhiên việc học tập trong chuyển đỏi số còn nhiều thao tác phức tạp, nhiều phần mềm khó sử dụng, một số giáo viên tuổi cao nên chưa nắm bắt kịp, thực hiện thao tác còn chậm.

b. Điểm mạnh: Nhà trường đã triển khai và thực hiện hiệu quả đạt 80% công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong đơn vị. 80% lớp học có tivi phục vụ học tập, khối văn phòng có đủ điều kiện, dụng cụ đáp ứng với chuyển đổi số.

c. Tồn tại: Việc học tập trong chuyển đỏi số còn nhiều thao tác phức tạp, nhiều phần mềm khó sử dụng, một số giáo viên tuổi cao nên chưa nắm bắt kịp, thực hiện thao tác còn chậm.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

**5. Chỉ tiêu 5:** Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Nhà trường thực hiện chỉ đạo theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh và hướng dẫn số 08/HD-PGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Vĩnh Thuận về việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận đã triển khai đến toàn bộ CBQL, GV, NV. Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập cho người dân thông qua các cuộc họp bằng nhiều hình thức như: giúp hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt VneID, cài các phần mềm, ứng dụng chuyển đổi số, giúp phụ huynh đóng học phí không dùng tiền mặt... 100% GV, NV tham gia tích cực nhưng cũng có vài giáo viên lớn tuổi chưa nhạy bén nên việc phục vụ học tập cho người dân còn chậm.

b. Điểm mạnh: 100% CBQL, GV, NV tích cực tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập cho người dân, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đạt hiệu quả thiết thực.

c. Tồn tại: Có vài giáo viên lớn tuổi chưa nhạy bén nên việc phục vụ học tập cho người dân còn chậm.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1.

**Kết luận về Tiêu chí 1: Không đạt**

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường xây dựng đầy đủ các Kế hoạch học tập thường xuyên, Kế hoạch được triển khai đồng bộ, 100% CBQL, GV, NV thực hiện Kế hoạch có hiệu quả. Hàng năm 100% CBQL, GV, NV được công nhận kết quả BDTX. Nhà trường chủ động xây dựng dự toán và chi trả kinh phí từ ngân sách Nhà nước đầy đủ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị. 80% CBQL, GV, NV công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong đơn vị. 80% các phòng học có tivi phục vụ học tập. 100% khối văn phòng đáp ứng chuyển đổi số.

Điểm yếu cơ bản: Các thành viên chưa có Quyết định cấp có thẩm quyền công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo giai đoạn 2021-2030. Đơn vị chưa có câu lậc bộ học tập; chưa tổ chức hội thảo về đơn vị học tập.

Do đặc thù công việc, một số buổi học tập nghị quyết, tập huấn Modul giáo viên chưa tham gia xuyên suốt. Một số giáo viên lớn tuổi chưa nắm bắt kịp nên thao tác chuyển đổi số còn chậm.

Số lượng chỉ tiêu: Các chỉ tiêu 1, 2, 4, 5 đạt mức 1. Chỉ tiêu 3 không đạt.

**II. Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị**

**1. Chỉ tiêu 1**

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Các thành viên trong đơn vị có Kế hoach tự học, bồi dưỡng làm việc trong đơn vị hàng năm được Hiêu trưởng phê duyệt. Trong năm 2024 GV, NV được nhà trường, các tổ chức đánh giá tỉ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẽ và trao đổi trong công tác và trong chuyên môn. Thông qua báo cáo tổng kết năm học số 60/BC-THVP3 ngày 25/5/2024; Kết quả thi đua cuối năm học nhà trường đạt Tập thể Tiên Tiến.

b. Điểm mạnh:100% CB, GV, NV tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẽ, trao đổi.

c. Tồn tại: Không

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

**2. Chỉ tiêu 2**

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Hàng năm nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá chương trình học tập, bồi dưỡng thể hiện qua báo cáo hàng tháng. 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định. Tuy nhiên một số ít giáo viên áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế hiệu quả chưa cao.

b. Điểm mạnh: 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định

c. Tồn tại: Một số ít giáo viên áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế hiệu quả chưa cao.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

**3. Chỉ tiêu 3**

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: CBQL, GV, NV trong nhà trường tham gia đầy đủ các buổi học về chuyển đổi số, tham gia làm bài trắc nghiệm khảo sát về thực trạng ứng dụng CNTT đầy đủ về số lượng và chất lượng, cài đặt phần mềm VneID, đăng ký chữ ký số, Quản lý hồ sơ, quản lý học sinh, học bạ số trên phần mền vnEdu. GV giảng dạy trên máy kết nối tivi ở các phòng học. Nhà trường sử dụng phần mềm: CSDL, Phổ cập, Thư viện, Misa. 100% GV tham gia chương trình chuyển đổi số quốc gia trong trường học, xây dựng và giảng dạy trên máy tính, tivi. Tuy nhiên công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đồng bộ, chủ yếu học hỏi lẫn nhau trong đơn vị do đó nhà trường chưa có bảng thống kê về kết quả học tập bồi dưỡng về chuyển đổi số của các thành viên trong đơn vị.

b. Điểm mạnh: 100% CBQL, GV, NV tích cực học tập về chuyển đổi số, tham gia các phong trào, cuộc vận động, thực hiện nhiệm vụ đạt hiêu quả.

c. Tồn tại: Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đồng bộ, chủ yếu học hỏi lẫn nhau trong đơn vị do đó nhà trường chưa có bảng thống kê về kết quả học tập bồi dưỡng về chuyển đổi số của các thành viên trong đơn vị.

d. Tự đánh giá: Không đạt

**4. Chỉ tiêu 4**

Mức 1: Tối thiểu 50% Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

Mức 2: Tối thiểu 70% Thành viên trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: 100% CBQL, GV, NV có chứng chỉ ngoại ngữ, có chứng chỉ tin học đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm. Sử dụng các phần mềm quản lý, phần mềm thiết kế bài dạy phục vụ công tác giảng dạy đạt hiệu quả. Tuy nhiên kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh còn hạn chế.

b. Điểm mạnh: 100% CB, GV, NV trong nhà trường có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc, vị trí việc làm.

c. Tồn tại: Kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh còn hạn chế

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

**5. Chỉ tiêu 5**

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Năm học 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến theo quyết đinh số 51/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Thuận, 36/38 viên chức đạt danh hiệu Lao động tiên tiến theo quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Thuận.

b. Điểm mạnh: nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên Tiến, 94.7% viên chức đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

c. Tồn tại: Không

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

**Kết luận về Tiêu chí 2: Không đạt**

Điểm mạnh nổi bật: 100% CB, GV, NV tuân thủ kỉ luật lao động, nội quy làm việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẽ. 100% CBQL, GV, NV có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Nhà trường đạt tập thể Lao động Tiên tiến, 94.7% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến.

Điểm yếu cơ bản: Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đồng bộ, chủ yếu học hỏi lẫn nhau trong đơn vị do đó nhà trường chưa có bảng thống kê về kết quả học tập bồi dưỡng về chuyển đổi số của các thành viên trong đơn vị.

Một số ít giáo viên áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế hiệu quả chưa cao. Kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh còn hạn chế.

Số lượng chỉ tiêu: Các chỉ tiêu 1, 2, 4, 5 đạt mức 1. Chỉ tiêu 3 không đạt.

**III. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”**

**1. Chỉ tiêu 1**

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, sau đây gọi là Quyết định số 324/QĐ-KHVN). Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp huyện là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: 100% Thành viên đáp ứng đầy đủ các năng lực, phẩm chất của Công dân học tập. 100% thành viên có ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình và xã hội. Năm học 2023-2024 100% CB, GV, NV đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên qua Thông báo đánh giá xếp loại năm học 2023-2024. 100% CB, GV, NV ký cam kết học tập suốt đời. Do năm 2024 nhà trường mới đăng ký “Đơn vị học tập” nên các thành viên chưa có Quyết định cấp có thẩm quyền công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo giai đoạn 2021-2030. Đơn vị chưa có câu lậc bộ học tập. Chưa tổ chức hội thảo về đơn vị học tập.

b. Điểm mạnh: 100% CBQL, GV, NV năm học 2023-2024 đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên qua Thông báo đánh giá xếp loại năm học 2023-2024.

c. Tồn tại: Các thành viên chưa có Quyết định cấp có thẩm quyền công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo giai đoạn 2021-2030. Đơn vị chưa có câu lậc bộ học tập. Chưa tổ chức hội thảo về đơn vị học tập.

d. Tự đánh giá: Không đạt

**2. Chỉ tiêu 2**

Mức 1: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

Mức 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: CBQL, GV, NV nhà trường luôn sáng tạo, linh hoạt khi giải quyết công việc. Chủ động trong việc xây dựng và triển khai các Kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, các phong trào của ngành. CBQL có kỹ năng trau dồi kỹ năng nghiệp vụ sư phạm và luôn chủ động sáng tão trong công việc. Thể hiện qua báo cáo tổng kết cuối năm học 2023-2024. Tuy nhiên còn một số giáo viên chưa mạnh dạn chia sẽ kinh nghiệm kiến thức chuyên môn với đồng nghiệp. Trong đơn vị chưa tổ chức được câu lạc bộ để kết nối với các đơn vị khác.

b. Điểm mạnh: Đơn vị thực hiện tốt các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẽ với các đơn vị khác thông qua các hội thi, giao lưu chuyên môn.

c. Tồn tại: Còn một số giáo viên chưa mạnh dạn chia sẽ kinh nghiệm kiến thức chuyên môn với đồng nghiệp. Trong đơn vị chưa tổ chức được câu lạc bộ để kết nối với các đơn vị khác.

d. Tự đánh giá: Không đạt

**3. Chỉ tiêu 3**

Mức 1: Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

Mức 2: Đơn vị cấp huyện là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Năm học 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Thuận, 94.7 thành viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Thuận, 100% CB, GV, NV có tinh thần đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Điểm mạnh: 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, 94.7 thành viên đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến.

c. Tồn tại: Không

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

**4. Chỉ tiêu 4**

Mức 1: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng: Vào đầu mỗi năm học nhà trường đều xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Theo Kế hoạch số 60/KH-THVP3 ngày 20/8/2024 về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường. Tuy nhiên Nhà trường chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đơn vị đạt chuyển đổi số.

b. Điểm mạnh: Nhà trường có xây dựng Kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường.

c. Tồn tại: Nhà trường chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đơn vị đạt chuyển đổi số.

d. Tự đánh giá: Không đạt

**Kết luận về Tiêu chí 3: Không đạt**

(Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu không đạt, đạt mức 1, đạt mức 2)

Điểm mạnh nổi bật: 100% CBQL, GV, NV năm học 2023-2024 đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên qua Thông báo đánh giá xếp loại năm học 2023-2024. Năm học 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, 94.7 thành viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến theo, 100% CB, GV, NV có tinh thần đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điểm yếu cơ bản: Các thành viên chưa có Quyết định cấp có thẩm quyền công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo giai đoạn 2021-2030. Đơn vị chưa có câu lậc bộ học tập. Chưa tổ chức hội thảo về đơn vị học tập. Nhà trường chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đơn vị đạt chuyển đổi số và quyết định công nhận đơn vị đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Số lượng chỉ tiêu: Chỉ tiêu 3 đạt mức 1. Các chỉ tiêu 1, 2, 4 không đạt.

**C. KẾT LUẬN CHUNG**

* 1. **Số chỉ tiêu tự đánh giá đạt:** 9 chỉ tiêu, trong đó:
* Mức độ 1: 9 chỉ tiêu

(Các chỉ tiêu 1, 2, 4, 5 TC 1; các chỉ tiêu 1, 2, 4, 5 TC 2; chỉ tiêu 3 TC 3)

* Mức độ 2: 0 chỉ tiêu
  1. **Số tiêu chí tự đánh giá đạt:** 0 tiêu chí**,** trong đó:
* Mức độ 1: 0
* Mức độ 2: 0
* Đơn vị không đạt "Đơn vị học tập" cấp huyện.
* Các kết luận khác (nếu có).

Trên đây là báo cáo tự đánh giá “Đơn vị học tập” cấp huyện năm 2024. Sau quá trình tự đánh giá trường Tiểu học Vĩnh Phong 3 sẽ có biện pháp tích cực hơn nữa trong quá trình tự học tập, tự bồi dưỡng đối với từng thành viên trong đơn vị./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *-Như kính gửi*  *-Trang thông tin điện tử của trường*  *-Lưu VT* | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |